TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày: 12-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Cao Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Đáng và bà Hoàng Thị Tư Hậu.

- Thư ký phiên tòa:Bà Nguyễn Thị Tường Vy – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trần Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Gia Huy R, tên gọi khác: Không, sinh ngày 30 tháng 10 năm 1982 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Tổ 2, ấp Mũi Côn Đ, xã Phước H, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh;nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Gia B và bà Lê Thị Kiều O (chết); có vợ và 01 con; tiền án: Có 01 tiền án (Bản án số 191/2015/HSST ngày 28/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"), tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/9/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Chị Hồ Vi L, sinh năm 1999. Trú tại: 21/12/378 đường Đinh Tiên Hoàng, phường Phú Nh, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đăng S, sinh năm 1991. Trú tại: Tổ 6, Khu vực 3, phường An H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Anh Tôn Thất P, sinh năm 1975. Trú tại: Số 04 đường Thanh Nghị, phường Thủy B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1995. Trú tại: Số 3/32 đường Lê Văn Hưu, phường Thuận L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Anh Phan Văn H, sinh năm 1970. Trú tại: Tổ dân phố An Cư Đông 2, thị trấn Lăng C, huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1971. Trú tại: Tổ 36, Phường Hòa Xuân, Quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1987. Trú tại: Tổ 67, Phường Chính Gián, Quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Anh Trần Phan Anh T, sinh năm 1983. Trú tại: Tổ 40 Thạch Lam, Phường Phước M, Quận Sơn Tr, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Anh Đỗ T, sinh năm 1989. Trú tại: Tổ 132, Phường Mỹ A, Quận Ngũ Hành S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Chị Ngô Thị L, sinh năm 1981. Trú tại: Tổ 21, KV7, Phường An Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Gia Huy R từ thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố Huế để tìm việc làm. Do không có tiền tiêu xài nên R đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Trong khoảng thời gian từ 16/8/2017 đến 30/8/2017, R đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Huế. Cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/8/2017, Lê Gia Huy R điều khiển xe mô tô mang Biển số 92F1 – 087.66 đến trước số nhà 149 Phan Đình Phùng, phường Phú Nh, thành phố H, thấy trên vỉa hè có 01 xe mô tô mang biển số 75F1 – 342.89 của chị Hồ Vi L, chìa khóa còn để trên xe, không có người trông giữ. R chạy xe 92F1 – 087.66 đến gửi xe tại nhà xe Bệnh viện trung ương Huế, rồi đi bộ về lại chỗ xe mô tô 75F1 – 342.89, lén lút mở khóa lấy trộm xe rồi chạy vào thành phố Đà Nẵng. Tại đây, R liên lạc nhờ người làm giả Giấy đăng ký xe mô tô 75F1 – 342.89. Sáng ngày 17/8/2017 tại bến xe Đà Nẵng thuộc thành phố Đà Nẵng, R cầm cố xe mô tô 75F1 – 342.89 cũng giấy đăng ký xe mô tô giả cho anh Nguyễn Văn T lấy số tiền 15.000.000đồng. Số tiền cầm cố có được, R dùng để tiêu xài cá nhân hết.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế đã kết luận, xe mô tô biển kiểm soát 75F1 – 342.89 có giá trị 32.000.000đồng

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Huế đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe máy 75F1 – 342.89 cho chị Hồ Vi L, chị L nhận lại và không có yêu cầu gì

thêm. Riêng anh Nguyễn Văn T yêu cầu R bồi thường lại số tiền 15.000.000 đồng, hiện R chưa bồi thường.

Vụ 2: Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 19/8/2017, Lê Gia Huy R điều khiển xe mô tô mang biển số 92F1 – 087.66 đến trước số nhà 129 Nguyễn Tr, phường Thuận H, thành phố Huế, thấy có xe mô tô mang biển kiểm soát 75B1 – 145.57 của anh Nguyễn Đăng S, chìa khóa còn để trên xe, không có người trông giữ. R chạy xe mô tô mang biển số 92F1 – 087.66 đến một tiệm rửa xe cuối đường Nguyễn Tr, thành phố Huế gửi rửa xe, rồi đi bộ về lại chỗ xe mô tô 75B1 – 145.57, lén lút mở khóa lấy trộm xe rồi chạy vào thành phố Đà Nẵng.

Tại thành phố Đà Nẵng, R liên lạc nhờ người làm giả Giấy đăng ký xe mô tô 75B1 – 145.57. Sáng ngày 20/8/2017, tại khu vui chơi Đại Thế Giới, thuộc quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. R cầm cố xe 75B1 – 145.57 cùng Giấy đăng ký xe mô tô giả cho anh Nguyễn Ngọc H lấy số tiền 15.000.000 đồng. Số tiền cầm cố có được, R dùng để tiêu xài cá nhân hết.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế đã kết luận, xe mô tô biển kiểm soát 75B1 – 145.57 có giá trị 25.000.000đồng

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Huế đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe máy 75B1 – 145.57 cho anh Nguyễn Đăng S, anh S nhận lại và không có yêu cầu gì thêm. Riêng anh Nguyễn Ngọc H yêu cầu R bồi thường lại số tiền 15.000.000 đồng, hiện R chưa bồi thường.

Vụ 3: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/8/2017, Lê Gia Huy R điều khiên xe mô tô mang biển số 92F1 – 087.66 đến trước số nhà 45 Nguyễn H, phường Vĩnh N, thành phố Huế thấy xe mô tô mang biển số 75B1 – 210.98 của anh Tôn Thất Ph, chìa khóa còn để trên xe, không có người trông giữ. R chạy xe mô tô 92F1 – 087.66 đến gửi tại nhà xe Bệnh viện đại học Y dược Huế rồi đi bộ về lại chỗ xe mô tô 75B1 – 210.98, lén lút mở khóa lấy trộm xe nhưng xe không nổ máy. R dắt bộ tìm chỗ sửa xe, rồi chạy vào thành phố Đà Nẵng.

Tại thành phố Đà Nẵng, R liên lạc nhờ người làm giả Giấy đăng ký xe mô tô 75B1 – 210.98 rồi cầm cố xe 75B1 – 210.98 cùng Giấy đăng ký xe mô tô giả cho anh Trần Phan Anh T lấy số tiền 18.000.000đồng. Số tiền cầm cố có được, R dùng để tiêu xài cá nhân hết.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế đã kết luận, xe mô tô biển kiểm soát 75B1 – 210.98 có giá trị 30.000.000đồng

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Huế đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe máy 75B1 – 210.98 cho anh Tôn Thất Ph, anh Ph đã nhận lại và không có yêu cầu gì thêm. Riêng anh Trần Phan Anh T yêu cầu R bồi thường lại số tiền 18.000.000đồng, hiện R chưa bồi thường.

Vụ 4: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 30/8/2017, Lê Gia Huy R điều khiên xe mô tô mang biển số 92F1 – 087.66 đến trước số nhà 3/32 Lê Văn Hưu, phường Thuận L, thành phố Huế thấy xe mô tô mang biển số 75F1 – 135.99 của anh

Nguyễn Hữu N, chìa khóa còn để trên xe, không có người trông giữ. R chạy xe mô tô 92F1 – 087.66 đến tiệm rửa xe ở đường Mang Cá, thành phố Huế rồi đi bộ về lại chỗ xe mô tô biển số 75F1 – 135.99, lén lút mở khóa lấy trộm xe rồi chạy vào thành phố Đà Nẵng.

Tối cùng ngày, tại quán game bắn cá ở đường Châu Thị Vĩnh Tế, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành S, thành phố Đà Nẵng. R cầm cố xe biển số 75F1 – 135.99 cho anh Đỗ T lấy số tiền 5.000.000 đồng. Số tiền cầm cố có được, R dùng để tiêu xài cá nhân hết.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế đã kết luận, xe mô tô biển số 75F1 – 135.99 có giá trị 25.000.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Huế đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe máy biển số 75F1 – 135.99 cho anh Nguyễn Hữu N, anh N đã nhận lại và không có yêu cầu gì thêm. Riêng anh Đỗ T yêu cầu R bồi thường lại số tiền 5.000.000 đồng, hiện R chưa bồi thường.

Vụ 5: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 30/8/2017, Lê Gia Huy R bắt xe taxi đi từ thành phố Đà Nẵng ra lại thành phố Huế, đến ngang thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. R xuống đi bộ vào nhà nghỉ "Mi mi" ở số 520 Lạc Long Q, thị trấn Lăng C định ngủ lại. R đi vào quầy lễ tân gọi nhưng không có ai nên đi vào phòng nghỉ ở phía sau quầy lễ tân, thấy anh Phan Văn H đang nằm ngủ, ở trên đầu giường có 01 điện thoại di động Iphone 5S màu đen. R lén lút lấy trộm điện thoại di động bỏ vào túi áo rồi nhanh chóng đi ra sân nhà nghỉ, nhìn thấy chiếc xe mô tô mang biển số 43N1 – 3741 của anh Hùng, chìa khóa vẫn còn cắm ở trên xe. R mở khóa lấy trộm xe mô tô 43N1 – 3741, chạy thẳng lên thành phố Huế.

Quá trình chạy xe máy từ thị trấn Lăng Cô lên thành phố Huế. R đánh rơi mất điện thoại di động Iphone 5S lúc nào không rõ. Trưa ngày 01/9/2017 R đem xe mô tô mang biển số 43N1 – 3741 về tiệm mua bán xe máy cũ ở 22/22 Trần Thanh M, phường An Đ, thành phố Huế bán cho chị Ngô Thị L với giá 2.500.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế đã kết luận, điện thoại di động Iphone 5S 32 GB màu đen có giá trị là 3.000.000 đồng; xe mô tô biển kiểm soát 43N1 – 3741 có giá trị 10.000.000đồng

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Huế đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe máy 43N1 – 3741 cho anh Phan Văn H, anh H đã nhận lại và yêu cầu R bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động Iphone 5s như kết luận định giá là 3.000.000 đồng. Chị Ngô Thị L yêu cầu R bồi thường lại số tiền 2.500.000 đồng, hiện R chưa bồi thường.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Hồ Vi L, anh Nguyễn Đăng S, anh Tôn Thất Ph, anh Nguyễn Hữu N, đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên đề nghị không xem xét. Riêng anh Phan Văn Văn H đã nhận lại

được xe mô tô, nay anh H đề nghị bị cáo Lê Gia Huy R bồi thường giá trị điện thoại di động là 3.000.000 đồng. Bị cáo chưa bồi thường.

Đối với số tiền mà bị cáo cầm xe cho anh Nguyễn Văn T lấy 15.000.000 đồng, cầm xe cho anh Nguyễn Ngọc H lấy số tiền 15.000.000 đồng, cầm xe cho anh Trần Phan Anh T lấy số tiền 18.000.000 đồng, cầm xe cho anh Đỗ T lấy số tiền 5.000.000 đồng và bán xe cho chị Ngô Thị L lấy số tiền 2.500.000 đồng. Số tiền trên bị cáo đã tiêu xài hết, còn tài sản mà bị cáo cầm cho những người trên Cơ quan Điều tra đã thu hồi trả lại cho những người bị hại. Nay các người trên yêu cầu bị cáo bồi thường. Hiện nay bị cáo R chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS-P3 ngày 05/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Lê Gia Huy R về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Gia Huy R và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Gia Huy R từ 03 năm 6 tháng đến 4 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 15.000.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc H số tiền 15.000.000 đồng, bồi thường cho anh Trần Phan Anh T số tiền 18.000.000 đồng, bồi thường cho anh Đỗ T số tiền 5.000.000 đồng và bồi thường cho chị Ngô Thị L số tiền 2.500.000 đồng.

Bị cáo Lê Gia Huy R khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Gia Huy R đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 16/8/2018 đến ngày 30/8/2017 trên địa bàn Thành phố H và huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế, Lê Gia Huy R đã liên tiếp thực hiện hành vi lén lút, chiếm đoạt tài sản gồm xe mô tô của chị Hồ Vi L có giá trị 32.000.000 đồng, xe mô tô của anh Nguyễn Đăng S có giá trị 25.000.000 đồng, xe mô tô của anh Tôn Thất P có giá trị 30.000.000 đồng, xe mô tô của anh Nguyễn Hữu N có giá trị 25.000.000 đồng; 01 điện thoại di động của anh Phan Văn H có giá trị là 3.000.000đồng và 01 xe mô tô có giá trị 10.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Lê Gia Huy R chiếm đoạt là: 125.000.000 đồng**.** Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà pháp luật bảo vệ, nên bị cáo Lê Gia Huy R đã phạm vào tội " Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị tài sản là 125.000.000 đồng; ngoài ra bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo đã thực hiện liên tiếp 5 lần chiếm đoạt tài sản của người khác và lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống, đồng thời dùng tài sản này để làm nguồn sống chính cho bản thân, do đó theo quy định tại Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tình tiết tăng nặng định khung là có tính chất chuyên nghiệp. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, e khoản 2 điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm, nhận thức được pháp luật và xã hội, nhưng do nhu cầu tiêu sài của cá nhân mà không chịu lao động chân chính dẫn đến việc phạm tội. Khi phạm tội, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 191/2015/HSST ngày 28/7/2015 chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Ngoài ra, khi quyết định hình phạt cũng xem xét cho bị cáo là quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự khai nhận ra các hành vi phạm tội của mình trước khi vụ án bị phạt hiện nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Hồ Vi L, anh Nguyễn Đăng S, anh Tôn Thất P, anh Nguyễn Hữu N, đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét. Riêng anh Phan Văn H đã nhận lại được xe mô tô, nay anh đề nghị bị cáo phải bồi thường giá trị điện thoại di động là 3.000.000 đồng, đến nay bị cáo chưa bồi thường, do đó căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 buộc bị cáo phải bồi thường cho anh H số tiền 3.000.000 đồng.

Đối với số tiền mà bị cáo đã cầm xe mô tô biển số 75F1 – 342.89 cho anh Nguyễn Văn T lấy số tiền 15.000.000 đồng, cầm xe mô tô biển số 75B1 – 145.57 cho anh Nguyễn Ngọc H lấy số tiền 15.000.000 đồng, cầm xe mô tô biển số 75B1 – 210.98 cho anh Trần Phan Anh T lấy số tiền 18.000.000 đồng, cầm xe mô tô biển số 75F1 – 135.99 cho anh Đỗ T lấy số tiền 5.000.000 đồng, bán xe mô tô biển số 43N1 – 3741 cho chị Ngô Thị L lấy số tiền 2.500.000 đồng bị cáo đã tiêu xài hết. Nay, những người trên yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Xét thấy khi bị cáo đến cầm và bán xe cho những người trên thì họ không biết tài sản đó do bị cáo phạm tội mà có và họ nhầm tưởng đó là tài sản của bị cáo nên mới cầm và mua. Vì vậy, căn cứ vào Điều 584; 585; 586; 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo phải bồi thường lại số tiền trên cho anh T, anh H, anh T, anh Tu và chị L.

[8] Trong vụ án này, bị cáo có hành vi làm giả giấy đăng ký xe mô tô sau đó đem đi cầm cho người khác. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã làm thủ tục và chuyển hồ sơ, tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đà Nẵng để giải quyết theo thẩm quyền.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Gia Huy R phạm tội " Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Gia Huy R 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 11/9/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Áp dụng Điều 584; 585; 586; 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Tuyên xử: Buộc bị cáo Lê Gia Huy R phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 15.000.000 (*mười lăm triệu*) đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc H số tiền 15.000.000 (*mười lăm triệu*) đồng, bồi thường cho anh Trần Phan Anh T số tiền 18.000.000 (mười tám triệu) đồng, bồi thường cho anh Đỗ T số tiền 5.000.000 (*năm triệu*) đồng, bồi thường cho chị Ngô Thị L số tiền 2.500.000 (*hai triệu năm trăm ngàn*) đồng.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Gia Huy R phải chịu 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.775.000 (*hai triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo R không chịu trả số tiền nêu trên cho anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Ngọc H, anh Trần Phan Anh T, anh Đỗ T và chị Ngô Thị L thì bị cáo R còn phải trả cho anh T, anh H, anh T, anh T và chị L một khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với khoản tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng ;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh TTH;
- Công an tỉnh TTH;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TTH;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRƯƠNG CAO SƠN